

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 11 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Nguyên; bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/3/2022 và ngày 11/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ân Văn Kh**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1998 tại thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm Thượng 2, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ân Văn Hồ và bà Lưu Thị Tư; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** Công ty TNHH SRTECH, địa chỉ: Khu B, Khu công nghiệp Sg I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Công Luận, chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1992; Trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Lê Xuân B, sinh năm 1989; Trú tại: TDP 5, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/7/2021, Ân Văn Kh đến Công ty Srtech ở tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để làm việc tại kho MM của xưởng 2 (là kho để màn hình điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S9, S10 do Công ty nhận để lắp ráp linh kiện). Trong lúc

làm việc, Kh quan sát thấy các công nhân khác đang làm việc, không ai để ý nên Kh đã nảy sinh ý định trộm cắp màn hình điện thoại để bán lấy tiền chơi game và tiêu sài cá nhân. Kh cầm 01 chiếc kẹp tài liệu, màu xanh, kích thước khoảng (30 x 20)cm (được công ty phát cho nhân viên để làm việc tại khi để kẹp tài liệu) và đi đến giá để màn hình điện thoại sát tường bên phải của kho (từ cửa chính đi vào) lấy 01 chiếc màn hình điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S9, rồi để vào kẹp tài liệu, sau đó tiếp tục đi đến giá để màn hình điện thoại ở giữa kho lấy 02 chiếc màn hình điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S10, rồi để vào kẹp tài liệu. Sau đó, Kh mang 03 chiếc màn hình điện thoại trộm cắp được đem cất giấu vào khe hở của cửa sổ nhà vệ sinh. Khi hết giờ làm việc, Kh ra khỏi công ty rồi đến phía ngoài cửa sổ nhà vệ sinh lấy màn hình điện thoại, Kh đem bán chiếc màn hình SamSung galaxy S9 với giá 500.000đồng cho anh Trần Văn T tại tổ 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, bán 02 chiếc màn hình SamSung Galaxy S10 với giá 2.200.000đồng cho anh Lê Xuân B, địa chỉ: tổ dân phố 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để lấy tiền tiêu sài. (Bút lục: 42 đến 75)

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá 03 chiếc màn hình điện thoại Kh đã trộm cắp của Công ty Srtech. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: giá trị tài sản của 01 màn hình điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S9 là 2.800.000 đồng; 02 màn hình điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S10 là 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.800.000 đồng. (Bút lục: 33 - 35)

Quá trình điều tra Ân Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Kh phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục: 38 - 75)

Vật chứng, chứng cứ của vụ án: 01 chiếc màn hình SamSung Galaxy S9 và 02 chiếc màn hình SamSung galaxy S10 hiện không thu giữ lại được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Ân Văn Kh đã tự nguyện bồi thường số tiền 9.800.000 đồng cho Công ty Srtech. Đại diện phía công ty không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm. (Bút lục: 40, 41)

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 15/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ân Văn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì và xin được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kh về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/7/2021 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Srtech ở tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Ân Văn Kh đã lén lút trộm cắp 01 màn hình SamSung Galaxy S9 trị giá 2.800.000 đồng và 02 màn hình SamSung Galaxy S10 trị giá 7.000.000 đồng. Tổng số tiền Kh chiếm đoạt của công ty trách nhiệm hữu hạn Srtech là 9.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức, biết

hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì háms lợi và thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín cũng như hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này có Lê Xuân B, Trần Văn T là người đã mua màn hình điện thoại do Kh trộm cắp được, nhưng B, T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với B và T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Ân Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: **Ân Văn Kh** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận tự nguyện giải quyết xong, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

3. Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

